UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

Số: 278 /QĐ – SYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 13 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh đối với Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh.

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 25/2008/QĐ-UBND ngày 27/5/2008 của UBND tỉnh Bình Phước về Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế tỉnh Bình Phước và Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 03/01/2009 bổ sung một số điều tại Quyết định số 25/2008/QĐ-UB ngày 27/5/2008 của UBND tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT – BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Trưởng Bộ Y Tế về việc Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng chuyên môn thẩm định Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh đối với Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh gồm **234** kỹ thuật của 13 chuyên khoa và **21** kỹ thuật vượt tuyến của 05 chuyên khoa.

Điều 2. Nội dung Danh mục kỹ thuật khám, chữa bệnh của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh: có Danh mục và phụ lục đính kèm.

Điều 3. Các Ông, bà Chánh Văn phòng Sở, Phòng Nghiệp Vụ Y, Phòng Tổ chức Cán bộ, phòng Tài chính – Kế hoạch Sở Y tế; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận
- Như Điều 3;
- BGĐ;
- BHXH tỉnh(để phối hợp);
- Lưu VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Nguyễn Đồng Thông

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

MỤC LỤC
DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 278 /QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

TT	Nội dung	Cùng tuyến	Vượt tuyến
I	Hồi sức cấp cứu và Chống độc	13	0
II	Nội khoa	6	16
III	Nhi khoa	0	0
IV	Lao(Ngoại lao)	0	0
V	Da liễu	2	0
VI	Tâm thần	0	0
VII	Nội tiết	3	0
VIII	Y học cổ truyền	114	0
IX	Gây mê hồi sức	0	0
X	Ngoại khoa	4	1
XI	Bỏng	0	0
XII	Ung bướu	0	0
XIII	Phụ sản	2	0
XIV	Mắt	8	0
XV	Tai mũi họng	4	0
XVI	Răng hàm mặt	15	4
XVII	Phục hồi chức năng	54	0
XVIII	Điện quang	8	0
XIX	Y học hạt nhân	0	0
XX	Nội soi chẩn đoán, can thiệp	0	0
XXI	Thăm dò chức năng	0	0
XXII	Huyết học - truyền máu	1	0
XXIII	Hoá sinh	0	0
XXIV	Vi sinh, ký sinh trùng	0	0
XXV	Giải phẫu bệnh và Tế bào bệnh học	0	0
XXVI	Vi phẫu	0	0
XXVII	Phẫu thuật nội soi	0	0
XXVIII	Tạo hình- Thẩm mỹ		
	Tổng cộng	**234**	**21**

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 278 /QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC			
STT	**TT theo phụ lục TT 43**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**Ghi chú**
		Đ. TIÊU HÓA	
1	216	Đặt ống thông dạ dày	
2	221	Thụt tháo	
3	222	Thụt giữ	
4	224	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)	
5	225	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày bằng bơm tay (một lần)	
6	229	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên ≤8 giờ	
		E. TOÀN THÂN	
7	246	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	
8	266	Xoa bóp phòng chống loét	
9	270	Ga rô hoặc băng ép cầm máu	
10	275	Băng bó vết thương	
11	276	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	
		G. XÉT NGHIỆM	
12	281	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường (một lần)	

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2178/QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

II. NỘI KHOA			
STT	**TT theo phụ lục TT 43**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**Ghi chú**
		A. HÔ HẤP	
1	68	Vận động trị liệu hô hấp	
		B. TIM MẠCH	
2	88	Điều trị suy tĩnh mạch bằng Laser nội mạch	
		C. THẦN KINH	
3	128	Chăm sóc mắt ở người bệnh liệt VII ngoại biên (một lần)	
		D. THẬN TIẾT NIỆU	
4	188	Đặt sonde bàng quang	
5	195	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	
		Đ. TIÊU HÓA	
6	337	Thụt thuốc qua đường hậu môn	

Tổng cộng: 06 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 218/QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

STT	TT theo phụ lục TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	Ghi chú
		V. DA LIỄU	
1	3	Điều trị bệnh da bằng ngâm, tắm	
2	45	Điều trị hạt cơm bằng đốt điện	
		Tổng cộng: 02 kỹ thuật	

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2278 /QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

VII. NỘI TIẾT			
STT	**TT theo phụ lục TT 43**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**Ghi chú**
1	239	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin	
2	240	Hướng dẫn tự chăm sóc bàn chân	
3	241	Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện	

Tổng cộng: 03 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2178/QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

VIII. Y HỌC CỔ TRUYỀN			
STT	**TT theo phụ lục TT 43**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**Ghi chú**
		A. KỸ THUẬT CHUNG	
1	2	Hào châm	
2	4	Nhĩ châm	
3	8	Ôn châm	
4	10	Chích lể	
5	13	Kéo nắn cột sống cổ	
6	14	Kéo nắn cột sống thắt lưng	
7	15	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	
		D. ĐIỆN NHĨ CHÂM	
8	170	Điện nhĩ châm điều trị mất ngủ	
9	178	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng dạ dày-tá tràng	
10	216	Điện nhĩ châm điều trị viêm quanh khớp vai	
11	218	Điện nhĩ châm điều trị đau lưng	
		E. ĐIỆN CHÂM	
12	278	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình	
13	279	Điện châm điều trị huyết áp thấp	
14	280	Điện châm điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính	
15	281	Điện châm điều trị hội chứng stress	

16	282	Điện châm điều trị cảm mạo	
17	285	Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	
18	287	Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	
19	293	Điện châm điều trị bí đái cơ năng	
20	295	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	
21	296	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	
22	297	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	
23	298	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp	
24	300	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	
25	301	Điện châm điều trị liệt chi trên	
26	302	Điện châm điều trị chắp lẹo	
27	303	Điện châm điều trị đau hố mắt	
28	307	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nông	
29	310	Điện châm điều trị viêm mũi xoang	
30	313	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp	
31	314	Điện châm điều trị ù tai	
32	316	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh	
33	317	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	
34	319	Điện châm điều trị giảm đau do zona	
35	320	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh	
36	321	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt	
		G. THỦY CHÂM	
37	322	Thuỷ châm điều trị hội chứng thắt lưng- hông	
38	323	Thuỷ châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	
39	324	Thuỷ châm điều trị mất ngủ	
40	325	Thuỷ châm điều trị hội chứng stress	
41	326	Thuỷ châm điều trị nấc	
42	330	Thuỷ châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	
43	331	Thuỷ châm điều trị hội chứng dạ dày tá tràng	

44	352	Thuỷ châm điều trị đau vai gáy	
45	355	Thuỷ châm điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính	
46	357	Thuỷ châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	
47	360	Thuỷ châm điều trị đau liệt tứ chi do chấn thương cột sống	
48	364	Thuỷ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	
49	365	Thuỷ châm điều trị liệt chi trên	
50	366	Thuỷ châm điều trị liệt hai chi dưới	
51	375	Thuỷ châm hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp	
52	376	Thuỷ châm điều trị đau do thoái hóa khớp	
53	377	Thuỷ châm điều trị viêm quanh khớp vai	
54	378	Thuỷ châm điều trị đau lưng	
55	386	Thuỷ châm điều trị liệt dương	
56	387	Thuỷ châm điều trị rối loạn tiểu tiện	
57	388	Thuỷ châm điều trị bí đái cơ năng	
		H. XOA BÓP BẤM HUYỆT	
58	389	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên	
59	390	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới	
60	391	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	
61	392	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng- hông	
62	393	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não	
63	394	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	
64	395	Xoa bóp bấm huyệt phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	
65	396	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	
66	397	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	
67	398	Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng, ngất	
68	400	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng ù tai	
69	401	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm khứu giác	
70	402	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ	
71	406	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược	
72	407	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng ngoại tháp	

73	408	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu	
74	409	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	
75	410	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng stress	
76	411	Xoa bóp bấm huyệt điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính	
77	412	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	
78	413	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V	
79	414	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	
80	415	Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mi	
81	419	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình	
82	420	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thính lực	
83	421	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm mũi xoang	
84	423	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị tăng huyết áp	
85	424	Xoa bóp bấm huyệt điều trị huyết áp thấp	
86	425	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn	
87	426	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng dạ dày- tá tràng	
88	428	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm khớp dạng thấp	
89	429	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau do thoái hoá khớp	
90	430	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng	
91	431	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	
92	432	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	
93	433	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tic cơ mặt	
94	434	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	
95	438	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền mãn kinh	
96	441	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác nông	
97	442	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đái cơ năng	
98	443	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn thần kinh thực vật	
99	445	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não	
100	446	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	
101	447	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau sau phẫu thuật	
102	448	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau do ung thư	
		I. CỨU	

103	451	Cứu điều trị hội chứng thắt lưng- hông thể phong hàn	
104	452	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	
105	454	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	
106	456	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	
107	457	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	
108	458	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	
109	460	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	
110	461	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	
111	473	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	
		K. GIÁC HƠI	
112	479	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	
113	481	Giác hơi điều trị các chứng đau	
114	482	Giác hơi điều trị cảm cúm	

Tổng cộng: 114 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 278 /QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

X. NGOẠI KHOA			
STT	**TT theo phụ lục TT 43**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**Ghi chú**
1	555	Phẫu thuật chích, dẫn lưu áp xe cạnh hậu môn đơn giản	
2	565	Phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	
3	566	Phẫu thuật cắt u nhú ống hậu môn (condylome)	
4	567	Cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp …)	

Tổng cộng: 04 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 248 /QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

XIII. PHỤ SẢN			
STT	**TT theo phụ lục TT 43**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**Ghi chú**
		A. SẢN KHOA	
1	41	Khám thai	
2	165	Khám phụ khoa	

Tổng cộng: 02 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 278 /QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

XIV. MẮT			
STT	**TT theo phụ lục TT 43**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**Ghi chú**
1	200	Lấy dị vật kết mạc	
2	202	Lấy calci kết mạc	
3	203	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	
4	206	Bơm rửa lệ đạo	
5	208	Thay băng vô khuẩn	
6	209	Tra thuốc nhỏ mắt	
7	211	Rửa cùng đồ	
8	260	Đo thị lực	

Tổng cộng: 8 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 278/QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

XV. TAI - MŨI - HỌNG			
STT	**TT theo phụ lục TT 43**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**Ghi chú**
		A. TAI - TAI THẦN KINH	
1	59	Lấy nút biểu bì ống tai ngoài	
		D. ĐẦU CỔ	
2	302	Cắt chỉ sau phẫu thuật	
3	303	Thay băng vết mổ	
4	304	Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	

Tổng cộng: 04 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 278 /QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

XVI. RĂNG - HÀM - MẶT			
STT	**TT theo phụ lục TT 43**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**Ghi chú**
		A. RĂNG	
1	41	Điều trị viêm quanh răng	
2	68	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	
3	69	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam	
4	70	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement	
5	71	Phục hồi cổ răng bằng Glasslonomer Cement	
6	72	Phục hồi cổ răng bằng Composite	
7	203	Nhổ răng vĩnh viễn	
8	206	Nhổ răng thừa	
9	213	Cắt lợi xơ cho răng mọc	
10	221	Điều trị viêm quanh thân răng cấp	
11	226	Trám bít hố rãnh bằng Glasslonomer Cement	
12	227	Hàn răng không sang chấn với Glasslonomer Cement	
13	235	Điều trị tủy răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Amalgam	
14	236	Điều trị tủy răng sữa sâu ngà phục hồi bằng GlasslonomerCement	
15	241	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)	

Tổng cộng: 15 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 278/QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG			
STT	**TT theo phụ lục TT 43**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**Ghi chú**
		B. VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp điều trị cho người bệnh)	
1	31	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	
2	32	Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt tủy	
3	33	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	
4	34	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	
5	35	Tập lăn trở khi nằm	
6	36	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	
7	37	Tập ngồi thăng bằng tĩnh và động	
8	38	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng	
9	39	Tập đứng thăng bằng tĩnh và động	
10	40	Tập dáng đi	
11	41	Tập đi với thanh song song	
12	42	Tập đi với khung tập đi	
13	43	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	
14	44	Tập đi với gậy	
15	47	Tập lên, xuống cầu thang	
16	52	Tập vận động thụ động	
17	53	Tập vận động có trợ giúp	
18	54	Tập vận động chủ động	

19	55	Tập vận động tự do tứ chi	
20	56	Tập vận động có kháng trở	
21	57	Tập kéo dãn	
22	58	Tập vận động trên bóng	
23	63	Tập với thang tường	
24	64	Tập với giàn treo các chi	
25	66	Tập với dụng cụ quay khớp vai	
26	72	Tập với bàn nghiêng	
27	75	Tập ho có trợ giúp	
28	76	Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực	
29	82	Kỹ thuật ức chế co cứng tay	
30	83	Kỹ thuật ức chế co cứng chân	
31	84	Kỹ thuật ức chế co cứng thân mình	
32	90	Tập điều hợp vận động	
33	91	Tập mạnh cơ đáy chậu (cơ sàn chậu, Pelvis floor)	
		C. HOẠT ĐỘNG TRỊ LIỆU **(nhân viên y tế trực tiếp tập hoặc hướng dẫn người bệnh)**	
34	92	Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn	
35	93	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt hai chân ra vào xe lăn	
36	94	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt nửa người ra vào xe lăn	
37	95	Tập các vận động thô của bàn tay	
38	96	Tập các vận động khéo léo của bàn tay	
39	97	Tập phối hợp hai tay	
40	98	Tập phối hợp tay mắt	
41	99	Tập phối hợp tay miệng	
42	100	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày (ADL) (ăn uống, tắm rửa, vệ sinh, vui chơi giải trí…)	
43	102	Tập tri giác và nhận thức	
44	103	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày ADL với các dụng cụ trợ giúp thích nghi	
		D. NGÔN NGỮ TRỊ LIỆU **(nhân viên y tế trực tiếp hướng dẫn người bệnh tập)**	
45	104	Tập nuốt	

46	105	Tập nói	
47	106	Tập nhai	
48	107	Tập phát âm	
49	108	Tập giao tiếp (ngôn ngữ ký hiệu, hình ảnh...)	
50	109	Tập cho người thất ngôn	
51	110	Tập luyện giọng	
52	111	Tập sửa lỗi phát âm	
		Đ. KỸ THUẬT THĂM DÒ, LƯỢNG GIÁ, CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ PHỤ HỒI CHỨC NĂNG (nhân viên y tế trực tiếp thực hiện)	
53	122	Thử cơ bằng tay	
54	123	Đo tầm vận động khớp	

Tổng cộng: 54 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 278 /QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

XVIII. ĐIỆN QUANG			
STT	**TT theo phụ lục TT 43**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**Ghi chú**
		3. Siêu âm ổ bụng	
1	16	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)	
2	18	Siêu âm tử cung phần phụ	
		B. CHỤP XQUANG CHẨN ĐOÁN THƯỜNG QUY HOẶC CHỤP KỸ THUẬT SỐ (CR hoặc DR)	
		1. Chụp Xquang chẩn đoán thường quy	
3	68	Chụp Xquang mặt thẳng nghiêng	
4	75	Chụp Xquang xương chính mũi nghiêng hoặc tiếp tuyến	
5	113	Chụp Xquang xương bánh chè và khớp đùi bánh chè	
6	119	Chụp Xquang ngực thẳng	
7	120	Chụp Xquang ngực nghiêng hoặc chếch mỗi bên	
8	123	Chụp Xquang đỉnh phổi ưỡn	

Tổng cộng: 08 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 278/QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

XXII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU			
STT	**TT theo phụ lục TT 43**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**Ghi chú**
		C. TẾ BÀO HỌC	
1	149	Xét nghiệm tế bào cặn nước tiểu (bằng phương pháp thủ công)	

Tổng cộng: 01 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT VƯỢT TUYẾN TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước
(Kèm theo Quyết định số 2478/QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

II. NỘI KHOA				
STT	**TT theo phụ lục TT 43**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**Tuyến**	**Ghi chú**
		E. CƠ XƯƠNG KHỚP		
1	381	Tiêm khớp gối	2	
2	383	Tiêm khớp cổ chân	2	
3	385	Tiêm khớp cổ tay	2	
4	388	Tiêm khớp khuỷu tay	2	
5	389	Tiêm khớp vai	2	
6	396	Tiêm điểm bám gân mỏm trâm quay (mỏm trâm trụ)	2	
7	397	Tiêm điểm bám gân lồi cầu trong (lồi cầu ngoài) xương cánh tay	2	
8	398	Tiêm điểm bám gân quanh khớp gối	2	
9	400	Tiêm hội chứng đường hầm cổ tay	2	
10	401	Tiêm gân gấp ngón tay	2	
11	402	Tiêm gân nhị đầu khớp vai	2	
12	403	Tiêm gân trên trên gai (dưới gai, gân bao xoay khớp vai)	2	
13	404	Tiêm điểm bám gân mỏm cùng vai	2	
14	405	Tiêm điểm bám gân mỏm trâm quay (trâm trụ)	2	
15	406	Tiêm gân gót	2	
16	407	Tiêm cân gan chân	2	

Tổng cộng: 16 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT VƯỢT TUYẾN TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước
(Kèm theo Quyết định số 278 /QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

X. NGOẠI KHOA				
STT	**TT theo phụ lục TT 43**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**Tuyến**	**Ghi chú**
		7. Tầng sinh môn		
1	548	Phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	1	

Tổng cộng: 01 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT VƯỢT TUYẾN TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH

của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2178 /QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

XVI. RĂNG - HÀM - MẶT				
STT	**TT theo phụ lục TT 43**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**Tuyến**	**Ghi chú**
1	35	Phẫu thuật nạo túi lợi	2	
2	50	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	2	
3	199	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên	2	
4	200	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm dưới	2	

Tổng cộng: 04 kỹ thuật